

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 40/2023/HS-ST
Ngày 20 - 4 - 2023*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương và bà Nguyễn Thị Huê.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Chính – Là Thẩm tra viên của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đinh Thị T, sinh ngày 15/10/2003, tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ 9, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Huy P và bà Vũ Thị P1; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 09/12/2022, đến ngày 18/12/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Văn T1, sinh ngày 03/01/2004, tại tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Đ, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D và bà Lương Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 09/12/2022 đến ngày 18/12/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Chị Phạm Thị TH, sinh năm 2002; trú tại: Tổ 1, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Phạm Thị Ngọc M, sinh năm 1987; vắng mặt.

Trú tại: Tổ 13, phường M, quận H, thành phố Hà Nội.

+ Anh Dương Văn G, sinh năm 1994; có mặt.

Trú tại: Xóm K, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Đinh Công H, sinh năm 2004; vắng mặt.

Trú tại: Bản A, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La.

+ Ông Đinh Huy P, sinh năm 1966; có mặt.

Trú tại: Tổ 9, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam

- Người làm chứng; Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1993; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9/2022, Đinh Thị T và Hoàng Văn T1 cùng làm thuê tại quán cơm ở thành phố Hà Nội và có quan hệ yêu đương với nhau. Ngày 25/11/2022, T bảo T1 mượn căn cước công dân của bạn bè để về Hà Nam thuê xe mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, T1 đồng ý. Ngày 29/11/2022 T1 đi xe ôm từ thành phố Hà Nội đến Công ty giặt là V thuộc thôn M thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên để xin việc nhưng không được nên T đến phòng nghỉ của công nhân trong Công ty V gặp bạn là anh Dương Văn G, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú: Xóm K, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên và anh Đinh Công H, sinh năm 2004, hộ khẩu thường trú: Xã S, huyện V, tỉnh Sơn La xin ngủ nhờ, khi đó chỉ có anh H ở phòng, anh G đi làm ca đêm. T1 nằm trên giường ở tầng hai, anh H nằm ở giường tầng dưới. Lúc này T1 nhìn thấy phía trên đầu giường mình nằm có 01 chiếc ví màu đen nên mở ra xem thấy trong ví có 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe và một số thẻ ngân hàng mang tên Dương Văn G. T1 lấy 01 căn cước công dân và giấy phép lái xe của anh G bỏ vào túi áo khoác của mình rồi để chiếc ví lại vị trí cũ. Sau đó T1 mượn điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng của anh H để xem tiktok. Khi thấy anh H ngủ, T1 mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng của anh H ra cửa hàng điện thoại của anh Lê Văn T2 tại thôn M, thị trấn N, tỉnh Hưng Yên bán được 600.000đ, xong bắt xe ôm về thành phố Hà Nội thuê nhà nghỉ.

Đến khoảng 09 giờ ngày 30/11/2022, T nhắn tin cho T1 bảo đã lấy được căn cước công dân chưa, T1 bảo có rồi, T bảo T1 bắt xe đi về Hà Nam. T1 đi xe bus về đến cầu H, thành phố P, tỉnh Hà Nam thì T ra đón, sau đó cả hai đến quán net thuộc thôn 1, xã P, thành phố P chơi game. Đến khoảng 12 giờ T bảo T1 đến cửa hàng cho thuê xe máy điện của chị Phạm Thị TH ở thôn 1, xã P, thành phố P, Hà Nam để thuê xe máy điện mang đi bán lấy tiền tiêu xài, T1 đồng ý. T1 đi đến cửa hàng của chị TH và dùng căn cước công dân của anh G thuê 01 chiếc xe máy điện màu xanh Biển số 90MĐ5-011.06 với giá 20.000đ/giờ rồi chở T về nhà T. Trên đường đi T và T1 bàn nhau bán xe để lấy tiền tiêu xài. T1 điều khiển xe đến cửa hàng mua bán xe của chị Phạm Thị Ngọc M ở tổ 13, phường M, quận H, thành phố Hà Nội bán được 4.000.000đ (trước khi bán T1 đã tháo biển xe và bảo với người mua là xe của mình mới mua chưa đăng ký). Sau khi bán được xe T1 rút giấy phép lái xe mang tên Dương Văn G và đi thuê nhà nghỉ ở Hà Nội ngủ. Đến sáng ngày 01/12/2022 T1 bắt xe về gặp T, T hỏi việc bán xe, T1 bảo bán xe được 4.000.000đ, số tiền gần 1000.000đ T1 tiêu xài hết, còn lại đưa cho T 3.000.000đ.

Ngày 01/12/2022 chị Phạm Thị TH không thấy T1 mang xe máy điện đến trả thì đến Công an xã P, thành phố P trình báo sự việc.

Đến ngày 07, 08/12/2022 Hoàng Văn T1 và Đinh Thị T đã đến Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Vật chứng, đồ vật thu giữ gồm: 01 xe máy điện nhãn hiệu ANBICO màu xanh, 01 đăng ký xe máy điện nhãn hiệu ANBICO biển số 90MĐ5-01106; 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn T1; 01 căn cước công dân mang tên Dương Văn G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng.

Ngày 12/12/2022 cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Phủ Lý ra yêu cầu định giá tài sản số 133 đề nghị Hội đồng định giá tài sản thành phố P tỉnh Hà Nam định giá 01 xe máy điện nhãn hiệu ANBICO màu xanh, không đeo biển kiểm soát.

Tại bản kết luận định giá số 110 ngày 15/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố P kết luận: 01 xe máy điện nhãn hiệu ANBICO màu xanh, không đeo biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng giá còn 13.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS-PL ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Đinh Thị T và Hoàng Văn T1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đinh Thị T và Hoàng Văn T1 theo nội dung bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo trong đồng phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Thị T và Hoàng Văn T1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Đề xuất mức hình phạt đối với Đinh Thị T từ 15 đến 18 tháng tù; Hoàng Văn T1 từ 12 đến 15 tháng tù, các bị cáo đều được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam. Hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì không có thu nhập ổn định và tài sản riêng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị TH và chị Phạm Thị Ngọc M không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên không đề cập.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điều 47 Bộ luật Hình sự: Chiếc xe máy điện nhãn hiệu ANBICO màu xanh không đeo biển số, 01 đăng ký xe máy điện là tài sản, giấy tờ hợp pháp của chị Phạm Thị TH. Quá trình điều tra đã tiến hành trả cho chị TH là phù hợp; trả lại anh Dương Văn G căn cước công dân mang tên Dương Văn G; trả lại bị cáo Hoàng Văn T1 một căn cước công dân mang tên Hoàng Văn T1 nhưng giao cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền tạm giữ và trả lại bị cáo khi chấp hành xong hình phạt tù.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 và trả lại Đinh Thị T điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đinh Thị T và Hoàng Văn T1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn phạt tiền bổ sung cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quan điểm trình bày:

Ông Đinh Huy P là bố đẻ của bị cáo Đinh Thị T. Ngày 30/11/2022 gia đình ông có giỗ nên bận việc, ông không cho T mượn cũng không biết việc T sử dụng điện thoại của ông để liên lạc với Hoàng Văn T1 để bàn bạc việc lừa đảo chiếm đoạt xe máy điện; ông không liên quan đến việc phạm tội của Đinh Thị T; ông chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng giảm nhẹ để T sớm trở về gia đình và làm lại cuộc đời.

Anh Dương Văn G xác nhận việc bị cáo T1 có vài tháng làm việc cùng anh tại Công ty giặt là V thuộc thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên vào khoảng đầu năm 2022 nên quen nhau. Ngày 30/11/2022 T1 có đến tại chỗ của anh và anh H ở Hưng Yên và lấy trộm của anh 01 Căn cước công dân và 01 bằng lái xe, lấy trộm của anh Đinh Công H 01 điện thoại di động. Nay anh đề nghị nhận lại Căn cước công dân, còn bằng lái xe T đã vứt bỏ thì anh tự xin cấp lại, không yêu cầu T1 bồi thường khắc phục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Bị cáo Đinh Thị T và Hoàng Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân thành phố Phủ lý đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ niêm phong vật chứng, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ buộc tội kết luận: Do cần tiền tiêu xài nên Đinh Thị T đã bàn bạc với Hoàng Văn T1 mượn căn cước công dân của người khác để thuê xe máy điện mang đi bán. Khoảng 12 giờ ngày 30/11/2022, tại thôn 1, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Hoàng Văn T1 dùng căn cước công dân của anh Dương Văn G (do T1 lấy trộm mà có) để thuê 01 xe máy điện nhãn hiệu ANBICO biển kiểm soát 90MĐ5-011.06 trị giá 13.000.000đ của chị Phạm Thị TH rồi đem đi bán được 4.000.000đ, số tiền trên, T1 sử dụng 1.000.000đ và đưa T 3.000.000đ tiêu xài hết.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội có căn cứ pháp luật.

[4] Về vai trò của từng bị cáo trong đồng phạm, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Đinh Thị T là người khởi xướng, đưa ra cách thức thủ đoạn bàn bạc, lôi kéo T1 phạm tội và sử dụng phần lớn số tiền T1 chiếm đoạt nên giữ vai trò thứ nhất, Hoàng Văn T1 là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm căn cước công dân của người khác, dùng thủ đoạn gian dối thuê xe điện rồi mang bán và sử dụng một phần số tiền do chiếm đoạt tài sản mà có nên giữ vai trò đồng phạm là người thực hành tích cực.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Đinh Thị T và Hoàng Văn T1 đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Đinh Thị T và Hoàng Văn T1 lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố P. Gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo có tuổi đời còn rất trẻ nhưng không học tập và tu chí làm ăn mà lại ham chơi muốn có tiền nhanh chóng để tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội thể hiện các bị cáo là người coi

thường pháp luật. Do vậy, cần phải áp dụng nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến tính chất, mức độ phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong đồng phạm, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để ấn định một mức phạt tù cho phù hợp.

Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị TH và chị Phạm Thị Ngọc M không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe máy điện nhãn hiệu ANBICO màu xanh không đeo biển số và 01 đăng ký xe máy điện, quá trình điều tra xác định là tài sản và giấy tờ hợp pháp của chị Phạm Thị TH. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trả lại cho chị TH tài sản và giấy tờ trên cho chị TH là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với căn cước công dân mang tên Dương Văn G là giấy tờ hợp pháp của anh Dương Văn G nên trả lại cho anh Dương Văn G là phù hợp.

- Đối với căn cước công dân mang tên Hoàng Văn T1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần giao cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền tạm giữ và trả lại bị cáo khi chấp hành xong án phạt tù theo quy định của Luật Căn cước công dân.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 là tài sản hợp pháp của Hoàng Văn T1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu vàng hồng là tài sản hợp pháp của bị cáo Đinh Thị T. Bị cáo T1 sử dụng điện thoại trên để làm phương tiện liên lạc về việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu vàng hồng là tài sản hợp pháp của bị cáo Đinh Thị T không liên quan đến tội phạm đã thực hiện nên cần trả lại điện thoại cho T.

[9] Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với chị Phạm Thị Ngọc M là người mua xe máy điện nhãn hiệu ANBICO của Hoàng Văn T1 nhưng không biết chiếc xe trên do bị cáo phạm tội mà có nên hành vi của chị M không đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Hành vi lấy trộm 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe của anh Dương Văn G và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s của anh Đinh Công H tại Công ty giặt là V thuộc thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Ngày 01/3/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã có văn bản thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên để giải quyết theo thẩm quyền. Do đó không xem xét trong vụ án này.

Bị cáo Thương sử dụng điện thoại của ông Đinh Huy P là bố để nhắn tin cho Hoàng Văn T1 vào ngày 30/11/2022 về việc lấy căn cước công dân của người khác để thực hiện thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt tài sản; quá trình điều tra xác định

ông P không cho T mượn hoặc sử dụng điện thoại cũng không biết việc này nên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đinh Thị T và Hoàng Văn T1 phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố các bị cáo Đinh Thị T và Hoàng Văn T1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2/ Xử phạt:

- Bị cáo Đinh Thị T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2022.

- Bị cáo Hoàng Văn T1 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2022.

2/ Xử lý vật chứng:

- Trả lại anh Dương Văn G 01 căn cước công dân số 019094000801 mang tên Dương Văn G.

- Trả lại bị cáo Hoàng Văn T1 01 căn cước công dân số 014204009500 mang tên Hoàng Văn T1 nhưng giao cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền tạm giữ và trả lại bị cáo khi chấp hành xong án phạt tù.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy J7 Pro, kiểu máy SM5730G; IMEI1: 35644608387713, IMEI2:356447083877111.

- Trả lại bị cáo Đinh Thị T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7Plus màu vàng hồng, số IMEI 359176070657502.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam với Chi cục thi hành án dân sự, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ngày 23 tháng 3 năm 2023.

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đinh Thị T và Hoàng Văn T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh

